

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Nội khoa
của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 562/QĐ-KĐCLGDSG ngày 20/11/2023 về việc kiện toàn Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục; Quyết định số 305/QĐ-KĐCLGDSG ngày 05/04/2024 về việc điều chỉnh thành viên Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục; Kế hoạch số 304/KH-KĐCLGDSG ngày 05/04/2024 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 11 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Nội khoa của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp Lần thứ 11 ngày 26/04/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Nội khoa Trường Đại học Y Dược Cần Thơ của đoàn Đánh giá ngoài. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Nội khoa Trường Đại học Y Dược Cần Thơ đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Nội khoa Trường Đại học Y Dược Cần Thơ sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá "Đạt" từ 4 điểm trở lên là 46/50 tiêu chí (chiếm 92,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Y Dược Cần Thơ cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Nội khoa (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm

Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo Nội khoa trình độ thạc sĩ cho Trường Đại học Y Dược Cần Thơ theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐHYDCT;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Kim Dung

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH NỘI KHOA
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ
 (Kèm theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26/04/2024
 của Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.1	5	4,20	5	100
Tiêu chí 1.2	3								
Tiêu chí 1.3	4								
Tiêu chí 7.2	4								
Tiêu chí 7.3	4								
Tiêu chuẩn 2					Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	4	4,20	5	100
Tiêu chí 2.2	4								
Tiêu chí 2.3	4								
Tiêu chí 8.1	4								
Tiêu chí 8.2	4								
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 3.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 8.3	4	4,60	5	100
Tiêu chí 3.2	4								
Tiêu chí 3.3	4								
Tiêu chí 9.1	5								
Tiêu chí 9.2	4								
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 8.4	4	4,00	5	83,33
Tiêu chí 4.2	4								
Tiêu chí 4.3	4								
Tiêu chí 9.3	5								
Tiêu chí 9.4	4								
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 5.1	4	4,00	4	80,00	Tiêu chí 10.1	4	4,20	4	80,00
Tiêu chí 5.2	4								
Tiêu chí 5.3	3								
Tiêu chí 5.4	4								
Tiêu chí 5.5	5								
Tiêu chí 11.1	4								
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 11.2	4	4,20	4	80,00
Tiêu chí 6.1	4	4,43	7	100	Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 6.2	4								
Tiêu chí 6.3	4								
Tiêu chí 6.4	5								
Tiêu chí 6.5	4								
Tiêu chí 6.6	5								
Tiêu chí 6.7	5								
Tiêu chí 11.3	5								
Tiêu chí 11.4	5								
Tiêu chí 11.5	3								
Mức trung bình				Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			
4,16				46		92,00			

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH NỘI KHOA
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ
(Kèm theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26/04/2024
của Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Nội khoa của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, giai đoạn 2018 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định khá rõ ràng, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường và phù hợp với mục tiêu của Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xây dựng cơ bản rõ ràng, đầy đủ theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam; được rà soát, chỉnh sửa vào các năm 2018, 2020, 2022; dựa trên ý kiến góp ý của các bên liên quan và tham khảo chương trình đào tạo của trường đại học trong và ngoài nước. Chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo ngành Nội khoa được công bố rộng rãi, theo nhiều hình thức khác nhau.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo được ban hành 03 lần vào các năm 2018, 2020 và 2022. Bản mô tả chương trình đào tạo năm 2022 có đầy đủ các nội dung theo quy định; được cập nhật những nội dung mới như điều chỉnh chuẩn đầu ra, số lượng học phần, số lượng tín chỉ, phương pháp kiểm tra, đánh giá, tài liệu tham khảo. Năm 2022, chương trình đào tạo ngành Nội khoa được ban hành theo 02 định hướng: nghiên cứu và ứng dụng. Tất cả đề cương học phần đều có đầy đủ các thông tin theo quy định và định kỳ rà soát 02 năm/lần theo kế hoạch của Trường; được công bố công khai đến các bên liên quan như: trên trang thông tin điện tử của Trường, hướng dẫn cho người học đầu khóa, đầu buổi học của học phần, Sổ tay Học viên; giúp các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.

3. Chương trình dạy học được thiết kế, xây dựng dựa trên các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm của chuẩn đầu ra. Các tổ hợp phương pháp dạy và học và kiểm tra, đánh giá của các học phần cơ bản phù hợp, góp phần đạt chuẩn đầu ra thông qua các ma trận liên kết giữa chuẩn đầu ra với phương pháp dạy và học; và ma trận giữa chuẩn đầu ra với phương pháp kiểm tra, đánh giá của mỗi học phần. Các học phần có sự tương thích về nội dung thể hiện sự đóng góp của mỗi học phần nhằm đạt chuẩn đầu ra thông qua ma trận liên kết giữa chuẩn đầu ra học phần với bài học và ma trận chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Các học phần trong chương trình dạy học có cấu trúc bảo đảm sự gắn kết giữa khối kiến thức giáo dục đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành; được bố trí hợp lý theo từng học kỳ; được định kỳ rà soát, điều chỉnh 02 năm/lần; có tham khảo chương trình dạy học của Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Y Hà Nội, và Đại học Sairs (Malaysia).

4. Trường xây dựng và ban hành triết lý giáo dục từ năm 2018 và phổ biến tới cán bộ viên chức, giảng viên, người học trong toàn Trường; được chuyển tải vào hoạt động đào tạo như xây dựng chuẩn đầu ra, thiết kế phương pháp dạy và học và kiểm tra, đánh

giá. Giảng viên trong bộ môn Nội khoa xây dựng các hoạt động dạy và học đa dạng, phù hợp và hướng dẫn người học sử dụng các hoạt động học tập phù hợp để đạt chuẩn đầu ra. Tỷ lệ người học hài lòng với các phương pháp giảng dạy cao. Tất cả các đề cương học phần đều mô tả rõ phương pháp dạy và học và quy định nội dung tự học để rèn luyện các kỹ năng và nâng cao khả năng học tập suốt đời cho người học.

5. Trường ban hành đầy đủ các quy chế, quy định, quy trình hướng dẫn về việc thiết kế, thực hiện các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bảo đảm đo lường được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Các quy định về hình thức, thời gian, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi kết quả kiểm tra, đánh giá của người học được phổ biến, công khai và thực hiện nghiêm túc. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học đa dạng, các đề cương chi tiết có hướng dẫn, xác định rõ thông tin về kiểm tra, đánh giá, công bố công khai đến người học; có quy trình quy định coi thi, chấm thi rõ ràng nhằm bảo đảm độ tin cậy và tính công bằng. Các quy định về phản hồi kiểm tra, đánh giá đầy đủ, rõ ràng được phổ biến, công khai cho người học và thực hiện đầy đủ. Người học dễ dàng tiếp cận và hài lòng với việc giải quyết các khiếu nại về kiểm tra, đánh giá.

6. Công tác quy hoạch và phát triển đội ngũ của khoa đáp ứng nhu cầu về đào tạo, khoa học công nghệ, phục vụ cộng đồng. Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ tham gia chương trình đào tạo cao (trên 70%). Khối lượng công việc của giảng viên được quy định chi tiết theo vị trí công tác, học hàm, học vị, chức danh nghề nghiệp với hệ số quy đổi tương ứng. Việc tuyển dụng, lựa chọn giảng viên để bổ nhiệm, điều chuyển, điều kiện dự tuyển, xét tuyển, kết quả xét tuyển được công khai theo đúng quy định. Năng lực giảng viên được đánh giá bằng bộ tiêu chí chi tiết, kiểm tra, đánh giá công khai hằng năm. Trường/khoa tạo điều kiện và khuyến khích giảng viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, yêu cầu chặt chẽ về định hướng nghiên cứu của giảng viên được cử đi đào tạo trong và ngoài nước. Trường/khoa triển khai quản trị theo kết quả công việc đối với giảng viên. Các tiêu chí, quy trình đánh giá kết quả, khối lượng công việc của giảng viên được công khai, được bổ sung, cập nhật. Giảng viên đồng ý với kết quả đánh giá công việc hằng quý, hằng năm. Tỷ lệ giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học đạt 100%. Số lượng công bố quốc tế và công bố trong nước có tăng trong giai đoạn đánh giá.

7. Trường đã có quy hoạch phát triển đội ngũ nhân viên theo đề án vị trí việc làm. Kế hoạch, quy trình và tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển đội ngũ nhân viên được thực hiện công khai, minh bạch. Đội ngũ nhân viên phục vụ đáp ứng nhu cầu về số lượng, trình độ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. Việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên được quan tâm và triển khai hằng năm. Triển khai đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên, quản trị theo kết quả công việc. Nhân viên được tham gia góp ý xây dựng các quy định của Trường.

8. Trường có đề án tuyển sinh bao gồm các chính sách và quy định tuyển sinh cụ thể đối với từng ngành đào tạo. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được xây dựng căn cứ quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và được cập nhật hằng năm. Hệ thống giám sát kết quả học tập, theo dõi và cảnh báo học vụ được thiết lập thông qua cán bộ quản lý lớp, vận hành tương đối hiệu quả và được

kết nối tốt với người học trên phần mềm quản lý đào tạo. Khuôn viên Trường rộng rãi, có cảnh quan sư phạm sạch đẹp, các tòa nhà có kiến trúc hài hòa, các phòng làm việc có trang thiết bị đầy đủ và hệ thống phòng cháy chữa cháy đảm bảo an toàn. Môi trường làm việc và học tập lành mạnh, thân thiện và sạch đẹp.

9. Các phòng làm việc, phòng học, các phòng chức năng có đủ trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu chung của Trường. Trường có hệ thống công nghệ thông tin hoạt động ổn định, an toàn, cung cấp và chia sẻ các dữ liệu, thông tin. Các trang thiết bị và hệ thống công nghệ thông tin đều được định kỳ duy tu, bảo dưỡng và thay mới theo quy định. Thư viện có nguồn tài liệu tham khảo bản in, bản điện tử và được cập nhật hàng năm. Trường ban hành quy định và triển khai thực hiện các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe; các quy định, nội quy về an ninh, an toàn thực phẩm, trật tự, phòng cháy chữa cháy. Khuôn viên của Trường rộng dành cho các hoạt động thể chất, y tế và hệ thống căn tin. Các lối đi và thang máy có chú ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật. Định kỳ lấy ý kiến phản hồi của người học và các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn.

10. Trường có hệ thống và quy trình thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu từ các bên liên quan và khoa có sử dụng kết quả để thiết kế/phát triển chương trình dạy học. Trường/khoa có các quy định và có triển khai rà soát, đánh giá thường xuyên, có chính sách và yêu cầu cũng như một số lượng đáng kể các đề tài nghiên cứu khoa học được chuyển thành các sản phẩm phục vụ giảng dạy và học tập, có đầy đủ các văn bản và quy định, yêu cầu rõ ràng, có định kỳ đánh giá mức độ đáp ứng và có thực hiện cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác dựa trên ý kiến phản hồi của các bên liên quan. Đội ngũ bảo đảm chất lượng của Trường chuyên nghiệp, nhiệt tình và được bồi dưỡng thường xuyên.

11. Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập và giám sát; có đối sánh tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp giữa các khóa học và các ngành trong khoa và Trường. Có bộ phận thống kê, lưu trữ và có số liệu tin cậy về tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm, vị trí làm việc, mức thu nhập bình quân và đơn vị công tác. Tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm, làm đúng ngành đào tạo và thu nhập bình quân/tháng cao. Loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học được theo dõi, giám sát, số lượng người học tham gia vào các hoạt động nghiên cứu khoa học cùng giảng viên cao. Có thực hiện đối sánh các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học trong khoa/Trường và đối sánh ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường và Khoa Y cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Trường/khoa cần xem xét điều chỉnh chuẩn đầu ra cho phù hợp với yêu cầu tại Thông tư 17/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cần truyền thông rõ cho người học hiểu

đầy đủ về nội hàm khái niệm chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của học phần để người học hiểu rõ hơn về chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Nội khoa.

2. Trường/Khoa cần bổ sung thông tin về các khóa học, trình độ cao hơn mà thạc sĩ ngành Nội khoa có thể học tiếp để phát triển nghề nghiệp. Khoa/bộ môn cần rà soát, điều chỉnh lại toàn bộ đề cương học phần cho có tính thống nhất từ mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần đến các nội dung chi tiết trong đề cương bảo đảm có đầy đủ thông tin, các nội dung hợp lý; có sự kết nối logic từ mục tiêu đến chuẩn đầu ra học phần, nội dung dạy học, phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra, đánh giá. Cần thu thập ý kiến các bên liên quan về bản mô tả chương trình đào tạo để có cơ sở cải tiến định kỳ về nội dung và hình thức.

3. Trường/Khoa Y cần tổ chức rà soát chỉnh sửa lại chuẩn đầu ra học phần và các ma trận giữa chuẩn đầu ra của học phần với các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cho phù hợp. Tham khảo thêm chương trình dạy học cùng ngành của trường đại học ở một số nước trong khu vực (Thái Lan, Philippine) để có thể liên thông và hội nhập với các nước trong khu vực.

4. Trường cần sớm rà soát lại triết lý giáo dục và tham khảo ý kiến các bên liên quan ngoài Trường. Trường cần ban hành hướng dẫn chuyên tải triết lý giáo dục vào các mặt hoạt động của Trường, đặc biệt là hoạt động đào tạo. Khoa Y chỉ đạo các bộ môn rà soát, điều chỉnh đề cương học phần, thống nhất cụ thể nội dung tự học, tài liệu tham khảo trong các đề cương học phần. Trường/Khoa Y sớm có biện pháp phù hợp nhằm thu hút số lượng người học tham gia nghiên cứu khoa học.

5. Khoa Y cần tổ chức rà soát, thống nhất việc kiểm tra, đánh giá kết quả người học và thể hiện rõ ràng trong đề cương học phần. Trường/Khoa Y cần tổ chức phân tích đề thi, ngân hàng câu hỏi thi để đảm bảo độ giá trị, tin cậy của đề thi; mức độ khó/dễ của các câu hỏi thi/đề thi để điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu đo lường mức độ người học đạt chuẩn đầu ra của học phần. Khoa Y cần tổ chức rà soát lại toàn bộ ngân hàng câu hỏi thi, ma trận đề thi sao cho phù hợp với đánh giá chuẩn đầu ra của học phần.

6. Trường cần khảo sát những giảng viên đang đi học để có cơ sở thực hiện cơ chế đãi ngộ hiệu quả hơn. Chọn lọc các hoạt động phục vụ cộng đồng mang tính chất đặc thù, phù hợp điều kiện và phát huy được thế mạnh của giảng viên. Tiếp tục truyền thông, thu hút giảng viên có trình độ cao bằng các cơ chế ưu đãi có tính cạnh tranh cao hơn. Rà soát và tích hợp các yêu cầu trong đề án vị trí việc làm với các yêu cầu trong bộ tiêu chí đánh giá năng lực giảng viên để đảm bảo sự nhất quán về nội dung và thang đo. Tổ chức đánh giá hoạt động bồi dưỡng cho giảng viên để đảm bảo gắn kết hiệu quả với kế hoạch phát triển đội ngũ và yêu cầu phát triển chuyên môn của ngành đào tạo. Nhanh chóng hoàn thiện phần mềm để việc tự đánh giá và cung cấp minh chứng thuận lợi hơn. Khoa nên xem xét thúc đẩy các nhóm nghiên cứu tập trung đầu tư cho các đề tài có tầm ảnh hưởng lớn đối với ngành, khu vực, phát huy hiệu quả tiềm lực của đội ngũ giảng viên.

7. Trường cần thể hiện chi tiết việc sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan ở vị trí việc làm của nhân viên để căn cứ đánh giá chất lượng hoàn thành công việc theo đề án vị trí việc làm mà Trường đã ban hành năm 2022. Cần có kế hoạch cụ thể theo kế hoạch phát triển của đơn vị và kế hoạch chiến lược phát triển Trường qua các

giai đoạn để thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ kiêm nhiệm công tác hành chính tại các phòng chức năng. Tăng cường tổ chức đánh giá chất lượng và hiệu quả của công tác đào tạo và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của nhân viên. Cần xem xét tích hợp và sử dụng hiệu quả dữ liệu đánh giá năng lực, xếp loại hàng quý của nhân viên trên phạm vi quản trị của Trường.

8. Trường cần cập nhật, điều chỉnh chính sách tuyển sinh có sự góp ý của các bên liên quan ngoài Trường như các nhà tuyển dụng, hiệp hội nghề nghiệp; và có sự phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực cụ thể hơn đối với các ngành tuyển sinh. Trường cần hoàn thiện hệ thống giám sát sự tiến bộ trong học tập của người học. Cần tổng kết và đánh giá hiệu quả các hoạt động đã tổ chức về tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa và các dịch vụ hỗ trợ người học gắn kết với kế hoạch phát triển của đơn vị.

9. Trường cần ban hành quy định và định kỳ khảo sát mức độ đáp ứng của hệ thống phòng học, phòng làm việc và các trang thiết bị phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học để cải tiến chất lượng. Cần tăng số lượng tài liệu số và đầu tư cung cấp dịch vụ truy cập tài liệu số cho người đọc qua thiết bị di động (app). Định kỳ khảo sát mức độ đáp ứng và đánh giá hiệu quả việc sử dụng các trang thiết bị của phòng ngoại ngữ, phòng thực hành tin học và phòng thí nghiệm, thực hành chuyên sâu. Đầu tư nâng cấp hệ thống mạng, tăng băng thông đủ mạnh để đảm bảo hoạt động của wifi và mạng nội bộ thông suốt; nâng cấp các hệ thống phần mềm quản lý theo hướng tập trung và liên thông dữ liệu, hỗ trợ lãnh đạo trong công tác quản lý và điều hành tương thích với xu hướng chuyển đổi số.

10. Trường cần xây dựng đầy đủ cơ chế phản hồi của các bên liên quan một cách hệ thống để đánh giá, rà soát và định kỳ cải tiến. Trường/khoa cần thu thập ý kiến phản hồi của đại diện của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp về chương trình đào tạo nhiều hơn với mẫu lớn hơn và rà soát lại toàn bộ các chuẩn đầu ra đã tuyên bố, thiết kế và sử dụng các báo cáo môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Việc kiểm tra, đánh giá cũng cần được rà soát để đảm bảo việc đạt được chuẩn đầu ra. Trường cần đẩy mạnh hơn nữa dự án xây dựng hệ thống số hóa cơ sở dữ liệu để tạo điều kiện cho các bên liên quan tiếp cận thông tin thuận lợi và dễ dàng hơn.

11. Khoa và bộ môn cần xác định rõ nguyên nhân ảnh hưởng đến việc thôi học và xin bảo lưu kết quả học tập của từng trường hợp cụ thể; đánh giá hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ người học và có giải pháp phù hợp hơn để giúp cải thiện tỉ lệ thôi học và tốt nghiệp đúng hạn. Cần đối sánh thời gian tốt nghiệp trung bình của người học ngành Nội khoa với các ngành khác trong Khoa Y và Trường. Cần đối sánh loại hình và số lượng các nghiên cứu khoa học của người học ngành Nội khoa với người học cùng ngành của trường đại học trong nước. Cần định kỳ hằng năm khảo sát ý kiến các bên liên quan về hoạt động nghiên cứu khoa học, dịch vụ hỗ trợ giảng viên và người học, và cơ sở vật chất để có đầy đủ cơ sở dữ liệu về hoạt động đào tạo trình độ thạc sĩ. Đối sánh mức độ hài lòng của các bên liên quan thuộc chương trình đào tạo ngành Nội khoa với chương trình đào tạo tương ứng trong và ngoài Trường, làm cơ sở cho hoạt động cải tiến chất lượng các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11

nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Nội khoa của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.